

NĂM 1998

Ngày 05-01:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CUỘC VẬN ĐỘNG “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG CUỘC SỐNG MỚI Ở KHU DÂN CƯ”

Sau hơn hai năm thực hiện Thông tri số 10 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tỉnh ta đã có 27 huyện, thị, thành phố thành lập Ban Vận động. Toàn tỉnh có 626 xã, phường, thị trấn, 5.200 khu dân cư tham gia phong trào. Trong đó có 91 khu dân cư xuất sắc, 633 khu dân cư tiên tiến. Tuy vậy một số cấp uỷ Đảng, chính quyền chưa quán triệt đầy đủ ý nghĩa, nội dung cuộc vận động, sự phối hợp, lồng ghép các nội dung công tác còn lúng túng.

Tiếp tục đưa phong trào lên tầm cao mới, ngày 05-01-1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 10 CT/TU chỉ đạo các cấp uỷ thực hiện các nội dung cơ bản:

1. Tiếp tục chỉ đạo cuộc vận động gắn với triển khai chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”.

2. Tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

3. Mặt trận và các đoàn thể cần phải đổi mới phương thức hoạt động của phong trào, thực hiện chương trình thiết thực, sát với điều kiện từng địa phương.

4. Thường kỳ tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, mô hình tốt. Hàng năm lấy ngày 18-11 ngày đoàn kết toàn dân để tổng kết rút ra các bài học kinh nghiệm.

Ngày 20- 01:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP CÔNG TY DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

Nhằm tạo ra sức mạnh giữ vai trò chủ đạo trên thị trường thuốc chữa bệnh, ổn định giá cả về thuốc, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh và Sở Y tế chỉ đạo hợp nhất các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược phẩm và thiết bị y tế.

Ngày 7-5-1997, Sở Y tế chỉ đạo hợp nhất Công ty Thiết bị vật tư y tế với Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược - Thiết bị vật tư y tế Thanh Hoá.

Ngày 20-01-1998, Sở Y tế chỉ đạo hợp nhất Xí nghiệp Dược phẩm với Công ty Dược - Thiết bị vật tư y tế thành Công ty Dược - Vật tư y tế Thanh Hoá gồm các ngành nghề chủ yếu:

- Sản xuất các mặt hàng thuốc tân dược, đông dược.
- Kinh doanh các hoá chất dược dụng, hoá chất xét nghiệm và mỹ phẩm.
- Kinh doanh, sản xuất và sửa chữa thiết bị vật tư y tế.
- Kinh doanh thuốc Nam, thuốc Bắc.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: Thuốc, nguyên liệu làm thuốc và thiết bị vật tư y tế.

Công ty hiện có 765 cán bộ, công nhân, viên chức (trong đó có 110 đồng chí trình độ đại học và trên đại học, 160 đồng chí trình độ cao

đảng và trung cấp...) hoạt động trong 43 đơn vị cơ sở bao gồm: Các xưởng chính và phụ sản xuất dược phẩm, 30 hiệu thuốc ở các huyện, thị, thành phố và 1 chi nhánh kinh doanh tại Hà Nội. Đồng chí Lương Văn Sơn được cử làm Giám đốc Công ty và 3 Phó Giám đốc giúp việc là Lê Minh Bản, Trần Thị Bích, Nguyễn Thị Xuây.

Sau khi được hợp nhất ba công ty thành một, sức cạnh tranh ngày càng lớn mạnh, doanh số liên tục phát triển, nộp ngân sách Nhà nước và thu nhập bình quân hàng tháng của công nhân ngày càng tăng... Công ty đã giữ vững vai trò chủ đạo trên thị trường thuốc đông dược và tân dược, góp phần bình ổn giá cả, loại trừ các mặt hàng thuốc giả, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Sau đây là những số liệu minh chứng:

Danh mục	1998	1999	2000	2001
Sản xuất dược phẩm (giá cố định)	10,5 tỷ đ	14,3 tỷ đ	16,3 tỷ đ	20 tỷ đ
Tổng doanh số	63 tỷ đ	67,8 tỷ đ	83,3 tỷ đ	97 tỷ đ
Nộp ngân sách	1.811 triệu đ	1.524 triệu đ	2.087 triệu đ	2.186 triệu đ
Thu nhập bình quân đầu người/tháng	440/000đ	560.000đ	598.000đ	676.000đ

Với những thành tích trên, Công ty đã được tặng thưởng 2 Huân chương Lao động (hạng Ba và hạng Nhì) và nhiều phần thưởng khác.

Ngày 01-5:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐƯỜNG NÔNG CỐNG CÔNG SUẤT 1.500 TẤN MÍA NGÀY

Nhằm tiếp tục khai thác tiềm năng thế mạnh khu vực trung du miền núi, Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh đề nghị Chính phủ đầu tư xây dựng Nhà máy Đường Nông Cống và được Chính phủ chấp nhận.

Nhà máy Đường Nông Cống được khởi công xây dựng ngày 01-5-1998, khánh thành ngày 09-3-2000, công suất 1.500 tấn mía/ngày, bằng các nguồn thiết bị trong nước chế tạo là chính, tổng số vốn đầu tư là 146 tỷ đồng, thu hút 600 công nhân (công nhân dây chuyền sản xuất đường 300 người). Vùng mía nguyên liệu được quy hoạch 6.000ha thuộc các huyện: Nông Cống, Như Thanh, Như Xuân, Tĩnh Gia. Vụ ép mía năm 1999 - 2000 đạt công suất 105.000 tấn mía, 12.000 tấn đường.

Hiện nay Nhà máy đang thực hiện chính sách mở rộng vùng mía nguyên liệu: Đầu tư tiền cày đất, đầu tư chuyển đổi từ các loại cây trồng khác sang trồng mía, hỗ trợ cước vận chuyển, ứng trước phân, giống, thường năng suất...

Để tận dụng các loại sản phẩm phụ từ mía và nguyên liệu hiện có ở vùng mía, Nhà máy đã, đang và sẽ xây dựng dây chuyền sản xuất phân vi sinh với công suất 10.000 tấn/năm, xây dựng Phân xưởng sản xuất ván ép, xây dựng dây chuyền sản xuất chè khổ qua, xin đầu tư nuôi bò sữa.

Ra đời và hoạt động của Nhà máy Đường Nông Cống đã góp phần khai thác tiềm năng đất đai, lao động, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở khu vực trung du, miền núi phía Nam Thanh Hoá.

Ngày 13-5:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỊ QUYẾT VỀ XOÁ ĐÓI, GIẢM NGHÈO

Ngày 13-5-1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 04-NQ/TU về tiếp tục đẩy mạnh chương trình xóa đói, giảm nghèo (thời kỳ 1998 - 2000).

Đánh giá thực trạng công tác xóa đói, giảm nghèo của tỉnh ta trong thời gian qua, Ban Thường vụ nhận định: “Từ năm 1994 đến nay, được

sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền và sự vận động thi đua của các đoàn thể, phong trào xoá đói, giảm nghèo có bước phát triển, động viên được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân và sức mạnh của cả cộng đồng”. Công tác xoá đói, giảm nghèo ở tỉnh ta đã gắn kết với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với các phong trào “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”, “Thanh niên giúp nhau lập nghiệp”, “Quỹ nghĩa tình đồng đội”.... Do đó kết quả số hộ đói, nghèo giảm từ 27% (1994) xuống còn 20,5% (1997), hộ đói còn 6,3%; số hộ giàu tăng lên.

Tuy nhiên, công tác xoá đói, giảm nghèo tỉnh ta còn có một số yếu kém. Đó là một số địa phương chưa thường xuyên quan tâm đúng mức đến công tác này; tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao; sự phân hoá giàu nghèo đang có xu hướng gia tăng giữa các tầng lớp dân cư, các vùng miền trong tỉnh. Số xã có tỷ lệ hộ đói nghèo từ 40% trở lên còn nhiều, hộ đói nghèo thuộc diện chính sách giảm chậm.

Từ thực trạng trên, Ban Thường vụ đề ra mục tiêu “Phấn đấu hàng năm giảm 20.000 hộ nghèo để đến năm 2000 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn tỉnh còn dưới 10%.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, cần thực hiện phương châm: “Gắn công tác xoá đói, giảm nghèo với việc thực hiện chương trình kinh tế - xã hội, phát huy nội lực, khai thác sử dụng có hiệu quả tiềm năng của mỗi vùng, mỗi địa phương, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; khôi phục ngành nghề mới, tạo thêm việc làm; thực hiện tốt chính sách xã hội; đấu tranh ngăn ngừa và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; mở rộng xã hội hoá công tác xoá đói, giảm nghèo; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, của cộng đồng vào việc chăm lo quan tâm và nâng cao hiệu quả công tác xoá đói, giảm nghèo”.

Trước hết, tập trung ưu tiên đối với các hộ chính sách, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người và các xã có tỷ lệ hộ đói nghèo cao, nhiều khó khăn.

Ban Thường vụ cũng đề ra những biện pháp cụ thể trong việc xoá đói, giảm nghèo như: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển

sản xuất, phân bố lại dân cư hợp lý trên từng địa bàn, huy động mọi nguồn vốn cho chương trình xoá đói, giảm nghèo...

Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo xoá đói, giảm nghèo ở các cấp do một đồng chí Thường vụ cấp uỷ phụ trách.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH BẮT XA BỜ

Thực hiện chương trình đánh bắt hải sản xa bờ, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong những năm 1996 - 2000 đầu tư tăng lượng tàu đánh cá ở các huyện vùng biển trong tỉnh lên 130 tàu (trong đó có 74 tàu từ 155CV - 200CV, 56 tàu từ 250CV - 400CV), nâng sản lượng đánh bắt xa bờ lên 10.000 tấn/năm.

Tính đến tháng 6-1998, Tỉnh đã đầu tư cho các hợp tác xã, các tổ hợp đánh cá và hộ gia đình vay 74 tỷ đồng đóng mới 76 con tàu loại 60CV - 200CV, và mua sắm các loại công cụ đánh bắt hiện đại.

Ngày 20-8:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ

Đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng lực lượng lao động, phục vụ sự nghiệp đổi mới, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 1776-UBTH ngày 20-8-1998 về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đào tạo nghề từ Sở Giáo dục - Đào tạo sang Sở Lao động - Thương binh - Xã hội. Trong những năm 1998 - 2000 công tác dạy nghề cho lực lượng lao động trong tỉnh gặt hái được thành công mới.

Tính đến năm 2000, toàn tỉnh có 48 đơn vị dạy nghề và tham gia dạy nghề, bao gồm: 7 trường dạy nghề, 2 trung tâm dạy nghề, 2 trung tâm dịch vụ việc làm, 24 trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề.

3 trung tâm khuyến nông - lâm - ngư, 1 trường đại học, 3 trường trung học chuyên nghiệp có tham gia dạy nghề, 6 cơ sở dạy nghề dân lập.

Trong 3 năm (1998 - 2000) toàn tỉnh đã đào tạo nghề cho 48.009 người, trong đó đào tạo dài hạn 9.508 người, ngắn hạn 38.501 người. Hàng năm còn tập huấn chuyển giao công nghệ cho 65.000 người, nâng tỷ lệ lao động có nghề lên 18% vào năm 2000 cao hơn năm 1994 là 6%.

Ngày 22-8:

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NÔNG CỐNG
ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, huyện Nông Cống đã tích cực xây dựng, bảo vệ hậu phương, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, đóng góp sức người, sức của cho chiến trường đạt nhiều thành tích xuất sắc.

Ngày 22-8-1998, Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký Quyết định tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho lực lượng vũ trang và nhân dân huyện Nông Cống.

Phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, Đảng bộ đã phát động toàn dân, toàn quân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, đưa sự nghiệp đổi mới đi vào chiều sâu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

Ngày 22-8:

**NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA VÀ PHONG TẶNG
DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

Xuyên suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, bằng công sức, xương máu, trí tuệ, lớp lớp cán bộ, công nhân viên chức

ngành Giao thông Vận tải Thanh Hoá đã đảm bảo công tác giao thông vận tải thông suốt, liên tục trong mọi tình huống, cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc của dân tộc thắng lợi.

Ngày 22-8-1998, Nhà nước quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho toàn ngành.

Ngày 28-8-1998, nhân dịp kỷ niệm 50 năm - ngày truyền thống vẻ vang của toàn ngành, Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quyết định tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho ngành Giao thông Vận tải Thanh Hoá.

Phát huy truyền thống vẻ vang, cán bộ, công nhân viên chức toàn ngành tích cực phấn đấu đảm bảo công tác giao thông vận tải đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

Ngày 30-8:

ĐẢNG BỘ KHỐI NGÂN HÀNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TRÊN ĐỊA BÀN THANH HÓA

Thực hiện Chỉ thị 33 của Bộ Chính trị (ngày 8-5-1998 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hoạt động ngân hàng, Tỉnh uỷ Thanh Hoá quyết định thành lập Đảng bộ khối Ngân hàng Thanh Hoá vào ngày 30-8-1998, bao gồm tổ chức cơ sở Đảng của Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Vàng bạc đá quý, Ngân hàng Chính sách với tổng số đảng viên 320 đồng chí.

Khi mới thành lập, Tỉnh uỷ chỉ định 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời. Đến tháng 5-1999, Đảng bộ khối Ngân hàng Đại hội lần thứ Nhất bầu Ban Chấp hành mới gồm 15 đồng chí.

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ khối Ngân hàng đã tích cực xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động ngân hàng, xét

duyet kết nạp 54 đảng viên mới, cử hàng chục đồng chí đi học các lớp lý luận chính trị, thường xuyên tổ chức học tập đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo các Đảng bộ và chi bộ cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Nhờ đó, nhiệm vụ huy động vốn của toàn khối bình quân hàng năm tăng từ 30%, đầu tư tín dụng bình quân hàng năm tăng 35%, tỷ lệ dư nợ giảm thấp (3,5% của tổng dư nợ). Cùng với đầu tư phát triển các công trình kinh tế - xã hội, khối Ngân hàng đã thực hiện tốt chương trình tín dụng đối với người nghèo. Thời gian qua đã cho 140 ngàn hộ nghèo vay 23 tỷ đồng, trong đó có 40 ngàn hộ vượt qua diện đói nghèo.

Với thành tích đạt được, các Đảng bộ, chi bộ cơ sở khối Ngân hàng đều đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, 95% tổng số đảng viên được xếp loại hoàn thành và hoàn thành xuất sắc. Đảng bộ Ngân hàng Công thương, Đảng bộ Ngân hàng Đầu tư và phát triển cùng 2 đồng chí đảng viên được Tỉnh uỷ khen thưởng.

Ngày 01-9:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ THỊ VỀ VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị (số 30-CT/TW ngày 18-2-1998) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ, Nghị định của Chính phủ (số 29/1998/NĐ-CP ngày 11-5-1998) về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, ngày 01-9-1998 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra chỉ thị chỉ đạo các cấp uỷ, Đảng đoàn, Ban Cán sự các ngành, các cấp thực hiện một số việc sau đây:

1. Các huyện, thị, thành uỷ cần tổ chức quán triệt sâu sắc trong Đảng bộ tầm quan trọng của việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ và xác định trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, tạo ra sự đồng nhất trong việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ.

2- Các cấp ủy Đảng cần lãnh đạo các cấp chính quyền xây dựng chương trình kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức làm điểm rút kinh nghiệm. Hội đồng nhân dân các cấp trong các kỳ họp sơ kết 6 tháng, tổng kết một năm kiểm điểm đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ.

3- Các cấp ủy Đảng cơ sở phải dựa vào nội dung Quy chế để triển khai và tổ chức cho nhân dân học tập Quy chế dân chủ. Quá trình tiến hành sự nghiệp cách mạng ở địa phương, cần phải thông báo công khai cho dân nắm vững những việc cần biết, cần bàn, cần làm. Gắn với thực hiện cơ chế dân chủ phải giữ vững ổn định chính trị những nơi có vấn đề vướng mắc cần giải quyết dứt điểm.

4- Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở an toàn làm chủ các cấp có trách nhiệm giúp cấp uỷ, chính quyền triển khai thực hiện Quy chế dân chủ sâu sắc, toàn diện ở tất cả các cơ sở.

5- Mặt trận, đoàn thể chính trị cần có chương trình, kế hoạch tuyên truyền triển khai quy chế dân chủ một cách sâu rộng.

Ngày 03-9:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO CÁC ĐỊA PHƯƠNG TIẾN HÀNH ĐỔI ĐIỀN ĐỒN THỬA

Giao đất theo Nghị định 64-CP của Chính phủ đã tạo ra đòn bẩy thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh, mạnh nhưng vẫn còn một số hạn chế: Mạnh mún, phân tán khó khăn trong việc chăm sóc nâng cao độ phì của đất, khó khăn trong việc ứng dụng thành tựu khoa học vào sản xuất...

Do đó, các xã Quảng Đông (Quảng Xương), Định Tường, (Yên Định), Hoàng Phụ (Hoàng Hoá), Thiệu Đô (Thiệu Hoá)... đã có hàng trăm hộ nông dân chủ động chuyển đổi ruộng đất cho nhau. Tránh các hiện tượng tiêu cực trong chuyển đổi ruộng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã yêu cầu Sở Địa chính điều tra, khảo sát kết luận.

Đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nông dân, ngày 3-9-1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 13-CT/TU về việc vận động đổi điền đồn thửa. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai, Sở Địa chính hướng dẫn các địa phương đo đạc, chỉnh lý bản đồ, hoàn thiện hồ sơ địa chính, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài đến thửa cho các hộ nông dân. Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo 16 huyện, thị, thành phố lập Ban Đổi điền đồn thửa từ huyện đến xã.

Tính đến ngày 30-9-2001 đã có 391 xã đã tiến hành đổi điền đồn thửa với diện tích là 120.468ha bằng 84,3% diện tích đất nông nghiệp của 16 huyện, thị, giảm 50,8% số thửa và đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 9 xã (Thọ Xuân 4 xã, Triệu Sơn 1 xã, Thiệu Hoá 2 xã, Nga Sơn 2 xã), các địa phương khác đang tiếp tục tiến hành...

Các huyện Thọ Xuân, Nga Sơn, Quảng Xương, Thiệu Hoá, Thạch Thành là những đơn vị tiến hành đổi điền, đồn thửa tiến độ nhanh, chất lượng tốt.

Việc đổi điền đồn thửa tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà nước nắm diện tích đất nông nghiệp đến từng hộ, hoàn chỉnh công tác quy hoạch giao thông, thuỷ lợi một cách hợp lý, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất sâu rộng, thuận tiện, nông dân tiết kiệm được công sức và chi phí, thuận lợi trong việc tổ chức sản xuất, kinh doanh, hiệu quả kinh tế cao.

Ngày 30-9:

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỊ QUYẾT
VỀ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH CÁC XÃ BIÊN GIỚI**

Để xây dựng các xã biên giới phía Tây của tỉnh xứng đáng với vị trí trọng yếu về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh

trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ngày 30-9-1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 05-NQ/TU về “Lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh các xã biên giới” Nghị quyết chỉ rõ:

Trong thời gian qua, việc tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với miền núi của Đảng và Nhà nước và sự cố gắng của nhân dân các dân tộc, bộ mặt các xã vùng biên của tỉnh ta đã có những tiến bộ: Đời sống kinh tế, văn hoá của nhân dân các dân tộc phát triển từng bước; quan hệ hữu nghị đặc biệt với tỉnh Hòa Phần tiếp tục được củng cố; tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được tăng cường về số lượng và chất lượng. Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội các xã biên giới phát triển chậm và còn nhiều khó khăn; trình độ canh tác lạc hậu, kinh tế mang nặng tính tự cấp, tự túc, có nơi còn tự nhiên; cơ sở hạ tầng yếu kém; dân trí còn thấp; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn có diễn biến phức tạp, hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và các cơ quan chức năng của Nhà nước trên địa bàn chưa đồng đều, nhất là các chòm, bản hẻo lánh, xa xôi.

Từ thực trạng trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh các xã biên giới đến năm 2000 và 2010.

Về phương hướng, nhiệm vụ: “Khắc phục tình trạng ỷ lại, trông chờ, xoá bỏ sự mặc cảm, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các xã biên giới khai thác tối đa mọi nguồn lực tại chỗ, vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Nhà nước, tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương, vừa tập trung giải quyết những vấn đề trước mắt, vừa quan tâm đến những vấn đề phát triển lâu dài của vùng biên giới, xây dựng các xã biên giới vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ, có kinh tế phát triển, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần đảm bảo, quốc phòng - an ninh vững chắc, góp phần giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Phát triển kinh tế các xã biên giới theo hướng phát huy lợi thế, nguồn lực của từng cơ sở, giải quyết tại chỗ các vấn đề cấp thiết về đời

sống, xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển sản xuất, kinh doanh và từng bước nâng cao trình độ sản xuất hàng hoá của nhân dân các xã biên giới.

2. Kết hợp phát triển kinh tế với giải quyết vững chắc các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần, trình độ dân trí và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân các xã biên giới.

3. Củng cố quốc phòng - an ninh: Tập trung xây dựng thế trận quốc phòng, biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, tạo sức mạnh tại chỗ, chủ động làm thất bại âm mưu “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, bảo đảm vững chắc chủ quyền an ninh biên giới; xây dựng biên giới an toàn, hữu nghị với tỉnh Hòa Bình.

4. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, năng lực điều hành, quản lý của chính quyền, đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng từ các chòm, bản đến xã, thực hiện tốt Quy chế dân chủ.

CÁC CẤP ỦY ĐẢNG CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao quần chúng, các cấp uỷ Đảng trong tỉnh đã tích cực chỉ đạo quy hoạch đất đai làm sân chơi, bãi tập và mua sắm phương tiện cần thiết trang bị cho vận động viên...

Tính đến năm 1998, toàn tỉnh đã xây dựng 330 sân bóng đá (60 x 90m), 970 bãi bóng đá có kích thước từ 15 x 25m trở lên, 1.401 sân bóng chuyên, 1.524 sân cầu lông, 961 bàn bóng bàn. Tiêu biểu là các đơn vị: Xã Nghi Sơn (Tĩnh Gia) đã tập trung 4.700 ngày công lao động, đóng góp 208 triệu đồng, kè đá lấn biển xây một sân bóng đá có diện tích là 4.500m². Làng Vàng (Cẩm Thạch, Cẩm Thủy) quyên góp 6 triệu đồng xây 1 sân bóng đá. Xã Thành Lâm (Bá Thước) huy động 24.000 ngày công làm 8 sân bóng đá có diện tích là 28.000m². Huyện Yên Định đầu tư 402 triệu đồng mở rộng sân thể thao huyện. Thành phố Thanh Hoá đầu tư xây dựng nhà tập rộng 24 x 6 mét...

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẦU CỐNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá, an ninh - quốc phòng trong thời kỳ đổi mới. Trong những năm 1992 - 2000, Tỉnh uỷ đã tích cực chỉ đạo đầu tư xây dựng hệ thống giao thông thuỷ - bộ. Đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống cầu cống trên các tuyến đường trong tỉnh. Đến nay hầu hết cầu cống trên hệ thống đường bộ đã được xây dựng vững chắc. Điều đó được minh chứng:

Cầu Thiệu Hoá được xây dựng trên Quốc lộ 45 tại Km 61 + 640 dài 338m, khổ cầu 7 + (2 x 1)m, tải trọng: Thượng bộ H13 - X60, Hạ bộ H30 - X80, khởi công tháng 8-1992, khánh thành tháng 12-1996.

Cầu Na Sài xây dựng trên Quốc lộ 15A, tại Km 59 + 640, dài 222,5m, khổ cầu 7 + (2 x 1)m, tải trọng: Thượng bộ H13 - X60, Hạ bộ H30 - X80, khởi công tháng 5-1996, khánh thành ngày 28-8-1998.

Cầu Công xây dựng trên Quốc lộ 217, tại Km 26 + 009, dài 135,3m, khổ cầu 6 mét, tải trọng H13 - X60, khởi công xây dựng tháng 7-1998, khánh thành tháng 01-1999.

Cầu Hồi Xuân xây dựng trên đường Hồi Xuân - Tén Tàn tại Km 0 + 559, dài 172,4m, khổ cầu 7 + (2 x 1)m, tải trọng: Thượng bộ H13 - X60, Hạ bộ H30 - X80, khởi công xây dựng tháng 11-1997, khánh thành tháng 4-1999.

Cầu Đa Nam xây dựng trên đường Bím Sơn - Nga Sơn tại Km 9 + 423, dài 53m, cầu khổ 4, tải trọng H13 - X60 khởi công xây dựng tháng 12-1996, khánh thành tháng 12-1998.

Cầu Kiểu xây dựng trên Quốc lộ 45, tại Km 40 + 445, dài 273,45m, khổ cầu 7 + (2x1)m, tải trọng H30 -XB80, khởi công tháng 10-1998, khánh thành tháng 9-1999.

Cầu Bái Thượng xây dựng trên đường Bái Thượng - biên giới, tại Km 0 +350, dài 237,4 m, khổ cầu 7 + (2x1)m, tải trọng H30 -XB80, khởi công tháng 10-1999, khánh thành tháng 7-2000.

Cầu Vàng xây dựng trên đường Thọ Xuân - Yên Định tại Km 6 + 000, dài 62m, cầu khổ 4, tải trọng H13 - X60, khởi công xây dựng tháng 10-1999, khánh thành tháng 4-2000.

Cầu Cổ Tế xây dựng trên Quốc lộ 45, tại Km 45 + 000, khổ cầu 7 + (2x1)m, tải trọng H30 - XB 80, khởi công tháng 11-1999, khánh thành tháng 5-2001.

Cầu Nam Động xây dựng trên đường Hồi Xuân - Tén Tàn, tại Km 24, dài 104 mét cầu khổ 6, tải trọng H30 - XB80, khởi công tháng 11-2000 hoàn thành năm 2003.

Cầu Quan xây dựng trên Quốc lộ 45 tại Km 93 + 570, dài 51m, cầu khổ 7 + (2x1)m, tải trọng H30 - XB80, khởi công tháng 10-1999, khánh thành tháng 10-2000.

Cầu Chuối xây dựng trên Quốc lộ 45 tại Km 102 + 542, dài 80m, khổ cầu 7 + (2x1)m, tải trọng H30 - XB80, khởi công tháng 11-1999, khánh thành năm 2001.

Cầu Thị Long xây dựng trên đường Tân Dân - Chuông, tại Km 9 + 749, dài 65,42m, cầu khổ 7, tải trọng H30 -XB80, khởi công năm 2000, khánh thành tháng 5-2001.

Cầu treo Quang Hiến (Lang Chánh), 3 nhịp, dài 57m, khởi công tháng 1 năm 2000, dự kiến khánh thành vào năm 2001.

Cũng trong thời gian này, toàn ngành đã xây dựng 70 cầu nhỏ với tổng chiều dài 1.108m, 13 tràn với tổng chiều dài 261m và 2.904 cống lớn nhỏ.

Riêng đường Quốc lộ 1A từ năm 1996 - 2000 đã xây dựng 16 cầu lớn, nhỏ, trong đó có cầu Hoàng Long, cầu Hàm Rồng vượt đường sắt, cầu Lèn là những cầu lớn nhất.

Cầu Hàm Rồng vượt đường sắt dẫn đến cầu Hoàng Long xây dựng trên Quốc lộ 1A tại Km 319 + 661, dài 425,355m, khổ cầu 8 + (2x1.5)m, tải trọng H30 - XB80, khởi công từ năm 1997, khánh thành năm 2000.

Cầu Hoàng Long tại Km 320 + 592, dài 380,68m, khổ cầu 8 + (2x1.5)m, tải trọng H30 - XB80, khởi công tháng 7 năm 1999, khánh thành ngày 8 tháng 7 năm 2000.

HUYỆN ỦY NGA SƠN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

Thực hiện Nghị quyết 02 và 07 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 19 của Tỉnh uỷ, Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nga Sơn đã đề ra kế hoạch chỉ đạo các xã, ngành, đoàn thể, xây dựng và hoàn thiện kế hoạch xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Từ năm 1990 - 1999, các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân, tự vệ được xây dựng theo phương châm vững mạnh, rộng khắp. Mỗi xã đều có một trung đội nòng cốt, mỗi xóm có một trung đội dân quân, hàng năm thực hiện tốt công tác huấn luyện.

Kết quả trong các năm 1990 - 1999, đã tổ chức 4 lần diễn tập và huấn luyện quân dự bị, 3 lần huấn luyện Tiểu đoàn dự bị động viên của huyện. Đợt diễn tập NS-99 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Cùng với củng cố quốc phòng, từ năm 1990 - 1999 công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tiến hành tốt, kết quả cao. Đảng bộ, chính quyền các cấp đã phát động nhân dân tham gia thực hiện Chỉ thị 15 - Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị 27 - Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết 09 của Chính phủ và Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm và đã phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời vụ việc vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn và vùng giáo, làm tốt công tác bảo vệ nội bộ. Các điểm nóng ở Nga Thạch, Nga Thái, Thái Hoà (Nga Thanh), Nga Bạch... được giải quyết kịp thời, đạt hiệu quả cao.

Nga Sơn đã được Bộ Tư lệnh Quân khu IV tặng Cờ “Huyện có thành tích xuất sắc trong 10 năm xây dựng cơ sở vững mạnh, an toàn làm chủ”.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG NGHỀ CÁ

Thực hiện Nghị quyết TW 4 (khoá VIII), Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh và ngành Thủy sản đầu tư nâng cấp và xây dựng mới cảng đánh cá lớn ở các cửa lạch.

Tại Lạch Hối: Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục công trình khu cảng cá Lạch Hối. Giai đoạn I xây dựng 3 bến cập tàu cho các tàu lớn đánh bắt xa bờ, giai đoạn II, hoàn chỉnh khu liên hiệp hậu cần nghề cá và chế biến với tổng đầu tư là 90 tỷ đồng.

Tại Lạch Bạng: Xây dựng hoàn chỉnh cảng đánh cá Lạch Bạng vào năm 2000 nằm trong quần thể dịch vụ - hậu cần Lạch Bạng - đảo Mê một trung tâm nghề cá phía Nam Thanh Hoá. Riêng cảng cá Lạch Bạng được đầu tư 42 tỷ đồng.

Xây dựng cảng cá ở Lạch Trường với tổng số vốn là 45 tỷ đồng, khởi công xây dựng vào năm 2000.

ĐẢNG BỘ CÁC CÔNG TY NÔNG SẢN THỰC PHẨM VÀ CÔNG TY ĐIỆN MÁY LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ CẢI TIẾN PHƯƠNG THỨC KINH DOANH, NÂNG CAO DOANH SỐ

Trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ các Công ty Nông sản thực phẩm và Điện máy hoá chất đã chỉ đạo đơn vị cải tiến phương thức tổ chức kinh doanh hợp lý nên doanh số và thu nhập người lao động tăng lên từng bước vững chắc, nộp ngân sách Nhà nước đúng chỉ tiêu kế hoạch.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Đơn vị	Doanh số						Ghi chú
	1995	1996	1997	1998	1999	2000	
Nông sản thực phẩm	48	52	58	90	61	63	Năm 1998 do chênh lệch giá đường doanh số tăng 30%
Điện máy hoá chất	24	26	27	38,8	39,6	52,4	

- Công ty Thực phẩm nông sản là đơn vị chuyên doanh có tín nhiệm, là đơn vị khá trong ngành Thương mại. Hiện Công ty đang lập dự án xây dựng Trung tâm giết mổ gia súc tập trung ở TP Thanh Hoá.

- Công ty Điện máy hoá chất gần đây đã chú trọng chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất của các cửa hàng.

Cửa hàng Bim Sơn chỉ có 12 cán bộ nhân viên nhưng đã góp vốn xây dựng cửa hàng hai tầng khang trang (với trị giá 340 triệu đồng) và tổ chức kinh doanh các mặt hàng điện máy cao cấp, nhờ đó thu nhập bình quân từ 500 ngàn đồng/tháng/đầu người đã nâng lên 700 ngàn đồng/tháng/đầu người.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỒ CỬA ĐẶT

Vào đầu thế kỷ XX người Pháp đã nghiên cứu và cho xây dựng ở sông Chu một hệ thống tưới tự chảy cho 50.000ha vùng đồng bằng sông Chu. Đó là đập Bái Thượng. Sau kháng chiến chống Pháp, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà tiếp tục cho nghiên cứu sông Chu, tiếp tục xây dựng các công trình thuỷ lợi phục vụ tưới tiêu, phát triển kinh tế nông nghiệp.

Trong thập kỷ 60, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBHC tỉnh đề nghị Chính phủ nghiên cứu đầu tư xây dựng hồ Cửa Đặt.

Năm 1967 Viện Thiết kế Bộ Thủy lợi tiến hành nghiên cứu sông Chu ở nhiều tuyến, trong đó có Cửa Đặt (Thường Xuân, Thanh Hoá) và đề nghị Chính phủ xây dựng *Hồ chứa nước cửa Đặt*. Năm 1982, Công ty Dịch vụ tư vấn Thủy lợi - Thủy điện Ấn Độ đã lập dự án khả thi 4 đập, trong đó có Hồ chứa nước Cửa Đặt. Năm 1992 Viện Quy hoạch Thủy lợi lập báo cáo tổng quan về sông Mã, trong đó đề nghị chọn Hồ Cửa Đặt xây dựng đợt đầu. Tháng 5-2001, Viện Quy hoạch Thủy lợi kết hợp với Công ty Điện I nghiên cứu bậc thang trên sông Mã, trong đó trên sông Chu chọn sơ đồ hai bậc; Bậc dưới Cửa Đặt (Thanh Hoá), bậc trên: Hủa Na (Nghệ An) cách Cửa Đặt chừng 50 - 60km.

Ngày 14-11-1998, Chính phủ phê duyệt báo cáo dự án tiền khả thi Hồ chứa nước Cửa Đạt của tỉnh Thanh Hoá do Công ty Tư vấn Bộ Thủy lợi lập. Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Công nghiệp, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam lập dự án báo cáo khả thi Hồ chứa nước Cửa Đạt tỉnh Thanh Hoá và trình Chính phủ phê duyệt. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao cho Công ty Tư vấn Xây dựng I Thủy lợi lập hồ sơ dự án nghiên cứu khả thi Hồ chứa nước Cửa Đạt, Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ đầu tư lập dự án nghiên cứu tái định cư giải phóng mặt bằng công trình Hồ chứa nước Cửa Đạt. Kết quả nghiên cứu hình thành 2 phương án:

Phương án 1: Đập chính (Đập bê tông trọng lực) nằm ở dưới Ngã ba sông Đạt (một nhánh lớn của sông Chu) khoảng 1.000 mét. Chiều dài đập là 464 mét, chiều cao đập là 97,7 mét, với tổng mức đầu tư 4.766 tỷ đồng Việt Nam, trong đó vốn xây lắp 3.143,7 tỷ, vốn chi khác 1.188,8 tỷ (trong đó đền bù di dân tái định cư 1.010,6 tỷ gồm 4.319 hộ, 22.674 người) vốn dự phòng 435,5 tỷ.

Phương án 2: Đập chính (đập đá đổ) nằm ở trên ngã ba sông Đạt khoảng 1.100 mét, chiều cao 103 mét, chiều dài 750 mét. Tổng mức đầu tư 5.105 tỷ đồng. Trong đó vốn xây lắp 4.027 tỷ, vốn chi khác 613,3 tỷ (trong đó đền bù di dân tái định cư là 376,5 tỷ gồm 8.324 người), dự phòng 464,3 tỷ.

Ngày 29-01-2003, Chính phủ ra Quyết định (số 130-QĐ/TTg) phê duyệt phương án 2 xây dựng hồ chứa nước Cửa Đạt tỉnh Thanh Hoá. Công trình nằm trên Sông Chu thuộc địa phận xã Xuân Mỹ, huyện Thường Xuân có lưu vực hứng nước là thượng nguồn sông Chu và sông Khao, vị trí tuyến đập chính cách về phía thượng lưu công trình đầu mối Bái Thượng 12km, cách trung tâm thành phố Thanh Hóa 60km. Hồ chứa nước Cửa Đạt có nhiệm vụ: Giảm lũ với tần suất $P = 0,6\%$, cấp nước công nghiệp và dân sinh, phát triển các khu công nghiệp, ổn định đời sống nhân dân vùng hạ lưu, tạo nguồn nước tưới ổn định cho 86.862ha đất canh tác, kết hợp phát điện với công suất lắp máy $N = (88-97)MW$.

bổ sung nước mùa kiệt cho hạ lưu sông Mã, đẩy mặn ra xa, cải tạo môi trường sinh thái.

Các hạng mục công trình hồ Cửa Đạt gồm có:

- 1- Hồ chứa nước với tổng diện tích 1,34 tỷ m³.
- 2- Đập đầu mối xây dựng theo phương án 3.
- 3- Tràn xả lũ với Q xả max là 18.390 khối/giây.
- 4- Nhà máy Thủy điện công suất lắp máy 95 MW.

Tổng mức đầu tư 5.330 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án 5 năm, do Bộ Thủy lợi là cơ quan chủ quản đầu tư công trình đầu mối, Bộ Tài chính hướng dẫn thanh toán vốn, Bộ Công nghiệp và Xây dựng đầu tư xây dựng các công trình điện, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư theo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ.

Ngày 02-02-2004, làm lễ khởi công xây dựng Công trình chứa nước Hồ cửa Đạt - một công trình thuỷ lợi, thuỷ điện hàng đầu Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát lệnh khởi công trước sự chứng kiến của hàng vạn cán bộ, nhân dân tỉnh Thanh Hoá.